| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 9 –VĨNH LONG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 02/2026/DS-ST
Ngày: 05/01/2026
V/v tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Khắc Hiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Sỉ.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-DS ngày 09/10/2025 về tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2025/QĐXXST-DS ngày 01/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2025/QĐST-DS ngày 18/12/2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị Ngọc H, sinh năm 2004. Địa chỉ: số A, ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đào Hồng V, sinh năm 1966. Địa chỉ: số H, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/6/2025, trong quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/12/2025, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lưu Thị Ngọc H là bà Đào Hồng V trình bày:***

Trước đây bà Nguyễn Thị T có mua đồ trang trí nội thất tại Cửa hàng của bà Lưu Thị Ngọc H và hiện còn nợ bà H số tiền 16.500.000 đồng. Đến ngày 22/5/2025 bà T có ký tên và ghi họ và tên vào giấy xác nhận nợ với bà H đối với số tiền trên và bà T có hứa hẹn trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký giấy nợ bà T sẽ thanh toán dứt điểm cho bà H số tiền 16.500.000 đồng nhưng đến nay bà T chưa thanh toán tiền cho bà H như cam kết. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả cho bà Lưu Thị Ngọc H số tiền 16.500.000 (Mười sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng, bà H không yêu cầu tính lãi.

Do bận công việc nên  bà V yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lưu Thị Ngọc H tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị T, do bị đơn sinh sống tại xã T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lưu Thị Ngọc H là bà Đào Hồng V có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án thì bà Lưu Thị Ngọc H có cung cấp cho Toà án Bản chính giấy xác nhận nợ ngày 22/5/2025 có nội dung thể hiện bà Nguyễn Thị T còn nợ bà Lưu Thị Ngọc H số tiền 16.500.000 (Mười sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng, có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thị T xác nhận nợ của bà T.

Xét thấy từ khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp ký nhận nhưng bà T không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Ngọc H nên xem như bà T đã mặc nhiên thừa nhận nợ số tiền như bà H khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà H có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Về lãi suất: bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những phân tích trên căn cứ quy định tại Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Ngọc H. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị Ngọc H số tiền 16.500.000 (Mười sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên buộc bà T có nghĩa vụ nộp số tiền 825.000 (Tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 430, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Ngọc H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Lưu Thị Ngọc H số tiền 16.500.000 (Mười sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2**. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp số tiền 825.000 (Tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Lưu Thị Ngọc H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004680, ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

**3**. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Hữu Lộc**